



MỤC TIÊU

- ✓ Ôn tập số có bốn chữ số, so sánh số có bốn chữ số
- ✓ Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông
- ✓ Diện tích của một hình

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Bài 1. Thư viện một trường Tiểu học có 2385 cuốn sách. Nếu làm tròn đến hàng trăm ta có thể nói:

Thư viện của trường Tiểu học đó có khoảng:

- A. 2300 cuốn sách B. 2400 cuốn sách
C. 2500 cuốn sách D. 2380 cuốn sách

Bài 2. Dãy số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

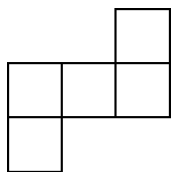
- A. 3426; 2517; 4840; 9599. B. 9999; 3467; 1290; 2439.
C. 904; 4577; 5110; 9451. D. 904; 5110; 9451; 4577.

Bài 3. Một mảnh giấy hình chữ nhật có chiều dài 15 cm, chiều rộng 8 cm. Tính chu vi mảnh vườn hình chữ nhật:

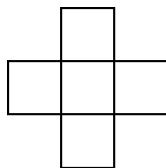
- A. 38 cm B. 40 cm C. 43 cm D. 46 cm

Bài 4. Khoanh vào hình có diện tích bé nhất. Biết mỗi ô vuông nhỏ có diện tích bằng nhau:

A.



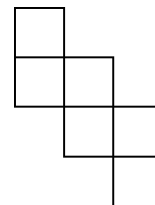
B.



C.



D.



D

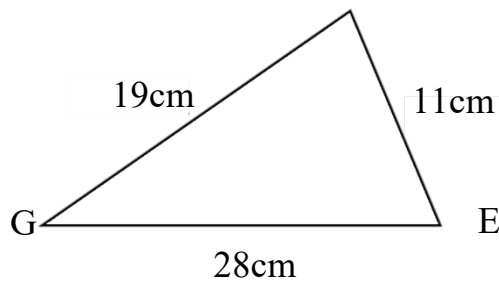
Bài 5. Chu vi của hình tam giác DEG là:

A. 58cm

B. 38cm

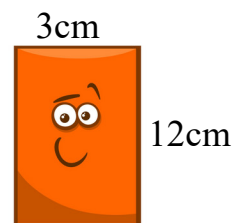
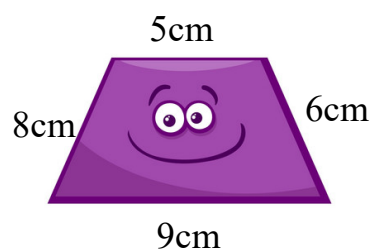
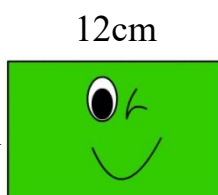
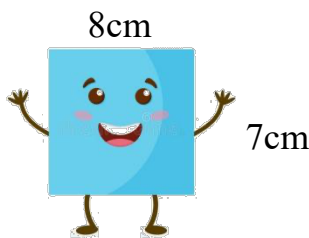
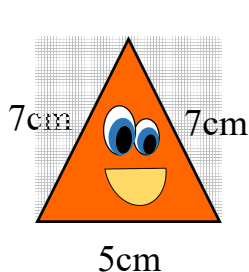
C. 48cm

D. 56cm

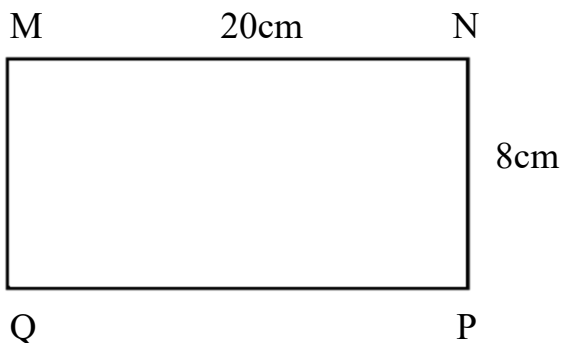
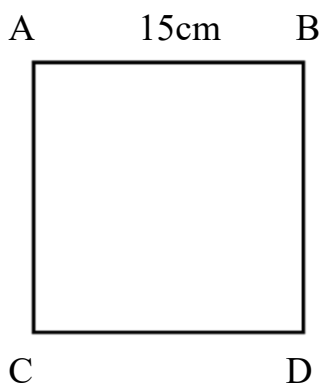


PHẦN 2: TỰ LUẬN

Bài 1: Nối các hình sau với chu vi tương ứng:



Bài 2: Cho hình vuông và hình chữ nhật có các kích thước như sau:



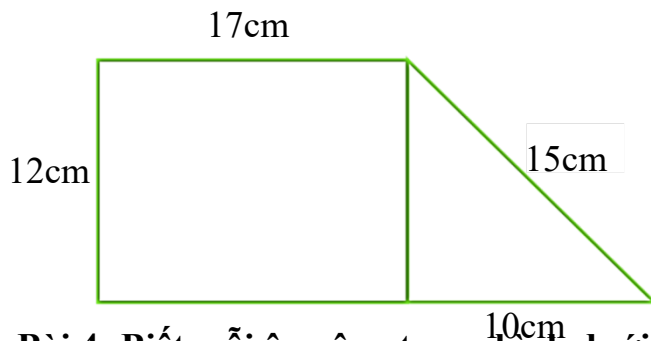
Với mỗi ý kiến sau, điền Đ trước ý đúng, S trước ý sai:



a. Chu vi của hình vuông ABCD bằng chu vi của hình chữ nhật MNPQ.

- ☐ b. Chu vi của hình vuông ABCD bé hơn chu vi của hình chữ nhật MNPQ.
- ☐ c. Chu vi của hình vuông ABCD lớn hơn chu vi của hình chữ nhật MNPQ.
- ☐ d. Chu vi của hình vuông ABCD bằng 60cm.
- ☐ e. Chu vi của hình chữ nhật MNPQ bằng 58cm.

Bài 3: Tính chu vi hình sau:

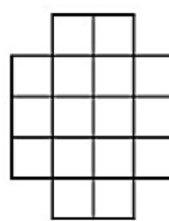


Bài giải

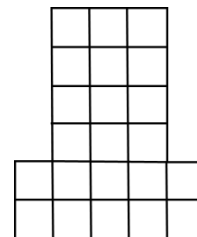


Bài 4: Biết mỗi ô vuông trong hình dưới đây có diện tích bằng nhau. Hãy so sánh diện tích của ba hình: (lớn hơn, bé hơn, bằng)

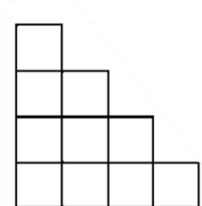
- Hình A có ô vuông.
- Hình B có ... ô vuông.
- Hình C có ... ô vuông.
- Diện tích hình A..... hình B
- Diện tích hình B hình C
- Diện tích hình C



Hình A



Hình B



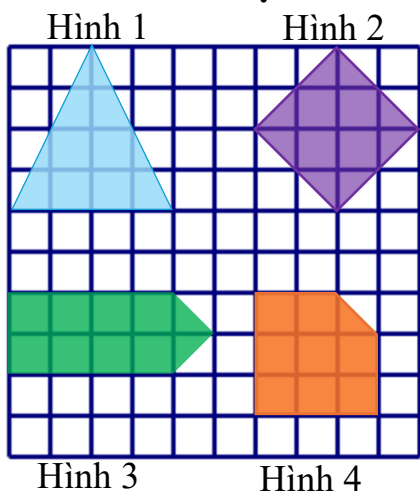
Hình C

hình A.

Bài 5: Số?

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi hình chữ nhật
7cm	4cm	$(7 + 4) \times 2 = 22 \text{ (cm)}$
9cm	5cm	
21m	9m	
35m	8m	

Bài 6: So sánh diện tích của các hình dưới đây:



- Hình có diện tích lớn nhất.
- Hình có diện tích bé nhất.
- Hình 1 có diện tích nhỏ hơn hình
- Hình 4 có diện tích nhỏ hơn hình
- Tổng diện tích hình 1 và hình 2
tổng diện tích hình 3 và hình 4.

Bài 7: Đoạn dây dài 24 m. Bạn Tí đem tạo thành hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau. Hỏi mỗi cạnh dài bao nhiêu mét?

Bài giải

Bài 8: Một bàn ăn hình vuông có cạnh là 5dm 2cm. Tính chu vi của bàn ăn đó.

Bài giải

Bài 9: Một hình chữ nhật có chiều rộng là 36cm, chu vi là 216cm. Tính chiều dài của hình chữ nhật đó.

Bài giải

Bài 10: Tính cạnh của một hình vuông, biết chu vi của hình vuông bằng chu vi của hình chữ nhật có chiều dài là 96cm, chiều rộng là 32cm.

Bài giải

Bài 11: Có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số lớn hơn 286 nhưng nhỏ hơn 481?

Trả lời: